

**CÔNG TY CP DU LỊCH VÀ THƯƠNG MẠI -
VINACOMIN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 1014 /VTTC-KTTC

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

V/v: Công bố Báo cáo tình hình quản trị công ty
đại chúng 6 tháng năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

1. Tên công ty: Công ty Cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
 2. Mã chứng khoán: DLT
 3. Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8 tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội
 4. Điện thoại: 024. 3518 0121 Fax: 024. 3851 0413
 5. Người được ủy quyền công bố thông tin: Bà Phan Thị Hằng
 6. Nội dung thông tin công bố: Báo cáo tình hình quản trị Công ty đại chúng 6 tháng năm 2022 (Báo cáo số 38/BC-VTTC-HĐQT ngày 28/07/2022 đính kèm).
- Địa chỉ Website đăng tải toàn bộ báo cáo: www.vttc.net.vn (danh mục: Quan hệ cổ đông)

Chúng tôi cam kết các thông tin trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin công bố.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Website Cty;
- Lưu KTTC, TCHC.

Người được ủy quyền công bố thông tin



Phan Thị Hằng

Số: 38/BC- VTTC-HĐQT

Hà Nội, ngày 28 tháng 07 năm 2022

BÁO CÁO

TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY (6 tháng đầu năm 2022)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
- Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội

- Tên công ty: Công ty cổ phần Du lịch và Thương mại - Vinacomin
- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 8, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, Hà Nội
- Điện thoại: 02435180079 Fax: 024 38510413 Email: vtcc@vtcc.net.vn Website: www.vtcc.net.vn
- Vốn điều lệ: 25.000.560.000 đồng (Hai mươi lăm tỷ, năm trăm sáu mươi nghìn đồng)
- Mã chứng khoán: DLT
- Mô hình quản trị công ty: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát và Giám đốc
- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: không có.

I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông:

- Ngày 26 tháng 4 năm 2022, Đại hội đồng cổ đông Công ty tổ chức cuộc họp thường niên năm 2022 theo đúng trình tự, thủ tục qui định của Luật doanh nghiệp, Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty và đã triển khai đầy đủ các nội dung công tác thuộc nhiệm vụ và quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông.

- ĐHĐCĐ đã thông qua Nghị quyết như sau:

Stt	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
1	01/2022/NQ-VTTC-ĐHĐCĐ	26/4/2022	1/ Thông qua Báo cáo về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2021, kế hoạch SXKD năm 2022; 2/ Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2021 và phương hướng hoạt động 2022; 3/ Thông qua nội dung Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát và kết quả giám sát hoạt động quản lý của HĐQT - BGD điều hành Công ty năm 2021; 4/ Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát về việc thẩm định BC tài chính năm 2021 sau kiểm toán và kết quả SXKD năm 2021 của Công ty; 5/ Phê duyệt chi trả thù lao HĐQT, BKS Công ty và tiền lương cho Ban lãnh đạo điều hành năm 2021; Kế hoạch chi trả thù lao, tiền lương năm 2022; 6/ Thông qua Tờ trình của HĐQT về việc kiện toàn nhân sự Hội đồng quản trị Công ty nhiệm kỳ IV(2020 -2025) 7/ Thông qua Báo cáo tài chính của Công ty năm 2021 đã được kiểm toán, 8/ Phê duyệt Phương án phân phối lợi nhuận năm 2021; 9/ Thông qua nội việc lựa chọn Công ty kiểm toán BDO thực hiện chức năng kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022 theo đề xuất của Ban kiểm soát Công ty và ủy quyền cho Giám đốc công ty đàm phán, ký hợp đồng thuê Công ty kiểm toán BDO thực hiện.

			10/ Công nhận kết quả bầu cử bầu cử bổ sung một (01) thành viên Ban kiểm soát (Kiểm soát viên) Công ty thay thế thành viên đã miễn nhiệm
			11/ Nhất trí giao cho Hội đồng quản trị Công ty triển khai và thực hiện các nội dung đã được thông qua tại phiên họp thường niên năm 2021 theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Ban Kiểm soát có trách nhiệm kiểm tra, giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung của Nghị quyết này. Trong trường hợp phải điều chỉnh kế hoạch SXKD cho phù hợp với điều kiện thực tế phát sinh, ĐHCĐ ủy quyền cho HĐQT xem xét, ra quyết định điều chỉnh kế hoạch và báo cáo ĐHCĐ trong phiên họp gần nhất.

II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

STT	Thành viên HĐQT	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	
			Ngày bổ nhiệm	Ngày miễn nhiệm
1	Ông Trần Thế Thành	Chủ tịch HĐQT	22/06/2020	
2	Bà Nguyễn Đoan Trang	UV.HĐQT	22/06/2020	
3	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	UV.HĐQT	22/06/2020	
4	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	UV.HĐQT	22/06/2020	
5	Bà Phan Thị Hằng	UV.HĐQT		26/4/2022
6	Ông Nguyễn Thanh Tùng	UV.HĐQT	26/4/2022	

2. Các cuộc họp HĐQT:

Stt	Thành viên HĐQT	Số buổi họp HĐQT tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Lý do không tham dự họp
1	Trần Thế Thành	4/4	100%	
2	Nguyễn Đoan Trang	4/4	100%	
3	Nguyễn Quỳnh Phương	4/4	100%	
4	Nguyễn Mạnh Toàn	4/4	100%	
5	Phan Thị Hằng	4/4	100%	
6	Nguyễn Thanh Tùng	0/4	0%	Chưa là TV HĐQT tại thời điểm diễn ra các cuộc họp HĐQT

1. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc:

HĐQT thực hiện đầy đủ trách nhiệm giám sát, chỉ đạo Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý, cán bộ điều hành khác trong việc quản lý, điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Qua quá trình giám sát, HĐQT đánh giá như sau:

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, Ban giám đốc Công ty đã triển khai đồng bộ nhiều giải pháp tổ

chức, quản lý và điều hành các lĩnh vực công tác một cách linh hoạt; kịp thời nắm bắt cơ hội và khắc phục những khó khăn do biến động khách quan của thị trường và nguồn lực thực tế của Công ty. Do đó, đảm bảo mọi hoạt động trong toàn Công ty vận hành thông suốt, an toàn và hầu hết các chỉ tiêu SXKD trọng yếu đã đạt xấp xỉ 50% kế hoạch. Đặc biệt, lĩnh vực kinh doanh Du lịch lữ hành của Công ty đã có sự khởi sắc rõ rệt sau khi Việt Nam chính thức mở cửa hoàn toàn du lịch. Doanh thu và GTSX du lịch lữ hành 6 tháng đầu năm nay đạt cao hơn so với cùng kỳ năm trước, thậm chí cao hơn cùng kỳ năm 2019 (năm chưa có đại dịch Covid xảy ra)

- Ban giám đốc điều hành Công ty đã có sự phân công, phân nhiệm rõ ràng. Mặc dù có sự chuyển giao về nhân sự vị trí Giám đốc nhưng nguyên tắc điều hành vẫn được duy trì ổn định. Giám đốc chịu trách nhiệm chỉ đạo, bao quát chung và phân công ủy quyền cho các PGĐ và Kế toán trưởng chịu trách nhiệm về từng lĩnh vực công tác cụ thể, đảm bảo được tính chuyên nghiệp, phát huy khả năng, thế mạnh của từng đồng chí. Các vấn đề mang tính chiến lược hoặc có tầm ảnh hưởng, liên quan đến hoạt động chung của Công ty đều được Ban lãnh đạo điều hành tập trung trí tuệ tập thể để giải quyết.

- Giám đốc Công ty đã thực hiện nghiêm túc, đầy đủ quyền hạn và nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Công ty với tinh thần trách nhiệm cao; Quyết liệt và chủ động trong điều hành các hoạt động kinh doanh;

- Các thành viên trong Ban lãnh đạo Công ty đã thực hiện tốt chức trách nhiệm vụ được giao, chấp hành nghiêm chỉnh cơ chế, chính sách pháp luật của Nhà nước, Điều lệ, Quy chế, quy định của Công ty.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị : không có

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng)

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
I	Nghị quyết			
1	01/2022/NQ-VTTC-HĐQT	04/01/2022	Chấp thuận thực hiện các hợp đồng và giao dịch giữa Công ty với Tập đoàn CN Than –Khoáng sản Việt Nam (TKV), các chi nhánh, công ty con và người liên quan khác của TKV	100%
2	02/2022/NQ-VTTC-HĐQT	07/01/2022	Ủy quyền cho giám đốc CNHN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
3	03/2022/NQ-VTTC-HĐQT	07/01/2022	Ủy quyền cho giám đốc CNQN ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
4	04/2022/NQ-VTTC-HĐQT	07/01/2022	Ủy quyền cho giám đốc CNVL ký văn bản giao dịch với ngân hàng	100%
5	05/2022/QĐ-VTTC-HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt quyết toán quỹ tiền lương năm 2021	100%
6	06/2022/NQ-VTTC-HĐQT	22/02/2022	Chuẩn bị tổ chức họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022	100%
7	07/2022/NQ-VTTC-HĐQT	22/02/2022	Công tác cán bộ	100%
8	08/2021/NQ-VTTC-HĐQT	18/03/2022	1. Phê duyệt tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2022. 2. Thông qua kế hoạch triển khai quy trình thay đổi giám đốc điều hành và kiện toàn nhân sự HĐQT	80%

9	09/2022/NQ-VTTC-HĐQT	14/04/2022	Thay đổi Giám đốc Công ty	100%
10	10/2022/NQ-VTTC-HĐQT	14/04/2022	Bổ sung tài liệu hợp ĐHCĐ thường niên 2022	100%
11	11/2022/NQ-VTTC-HĐQT	15/04/2022	Ủy quyền cho giám đốc Công ty ký hợp đồng	100%
12	12/2022/NQ-VTTC-HĐQT	29/04/2022	Bổ nhiệm lại TP.XNK1	100%
II	Quyết định			
1	03/QĐ-VTTC-HĐQT	15/02/2022	Phê duyệt quỹ lương năm 2021	
2	07/QĐ-VTTC-HĐQT	22/02/2022	Thành lập Ban tổ chức hợp ĐHCĐ thường niên năm 2022	
3	17/QĐ-VTTC-HĐQT	12/04/2022	Thành lập Ban kiểm tra tư cách cổ đông	
4	24/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2022	Bà Nguyễn Đoàn Trang thôi giữ chức vụ Giám đốc Công ty	
5	25/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2022	Bà Trang nghỉ việc hưởng chế độ hưu trí	
6	26/QĐ-VTTC-HĐQT	14/04/2022	Bổ nhiệm ông Nguyễn Mạnh Toàn làm Giám đốc Công ty	
7	30/QĐ-VTTC-HĐQT	18/04/2022	Thành lập Ban thẩm tra tư cách cổ đông	
8	32/QĐ-VTTC-HĐQT	11/05/2022	Thưởng người quản lý công ty năm 2021	
9	33/QĐ-VTTC-HĐQT	20/5/2022	Phân công nhiệm vụ trong Hội đồng quản trị Công ty	
10	34/QĐ-VTTC-HĐQT	16/06/2022	Phê duyệt bổ sung quy hoạch cán bộ giai đoạn 2020-2025 và quy hoạch cán bộ giai đoạn 2025-2030	

III. Ban kiểm soát (Báo cáo 6 tháng)

1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS):

Stt	Thành viên BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS	Trình độ chuyên môn
1	Ông Hoàng Văn Kiệt	TB Kiểm soát	22/06/2020	Cử nhân TCKT
2	Ông Phan Thành Chung	Thành viên BKS	22/06/2020	Cử nhân kế toán
3	Nguyễn Thị Lương Anh	Thành viên BKS	27/4/2021	Cử nhân kinh tế

2. Cuộc họp của BKS:

Stt	Thành viên BKS	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ tham dự họp	Tỷ lệ biểu quyết	Lý do không tham dự họp
1	Ông Hoàng Văn Kiệt	2/2	100%	100%	

2	Ông Phan Thành Chung	2/2	100%	100%	
3	Nguyễn Thị Lương Anh	1/2	50%	50%	Đi công tác

3. Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông:

Ban kiểm soát Công ty thực hiện thường xuyên hoạt động kiểm tra, giám sát các hoạt động của HĐQT và Ban giám đốc điều hành được quy định tại Điều lệ Công ty và luật Doanh nghiệp; xây dựng chương trình hoạt động các quý, năm và thực hiện kiểm tra định kỳ tại các Chi nhánh và Công ty theo đúng kế hoạch.

Qua quá trình giám sát, Ban kiểm soát đánh giá như sau:

a) Về hoạt động quản lý điều hành của HĐQT Công ty:

- HĐQT thực hiện đầy đủ chức năng nhiệm vụ theo luật định thông qua Quy chế hoạt động của HĐQT và Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, các Nghị quyết, quyết định và các Quy chế quản lý nội bộ về từng lĩnh vực công tác của Công ty.

- Thông qua các Quy chế quản lý nội bộ, các Nghị quyết, quyết định phê duyệt, chỉ đạo hoạt động kinh doanh - tài chính - đầu tư - quản lý tiền lương, lao động - quản trị chi phí - sắp xếp tổ chức, nhân sự ... HĐQT Công ty đã tạo được cơ chế phù hợp để Giám đốc và các cán bộ quản lý khác trong công ty chủ động phát huy năng lực quản lý, điều hành và thực hiện nhiệm vụ một cách hiệu quả; đảm bảo tuân thủ nghiêm túc các quy định hiện hành của pháp luật, của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên cũng như Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

- Trong 6 tháng đầu năm 2022, HĐQT đã tổ chức 03 cuộc họp trực tiếp và 10 lần xin ý kiến các thành viên bằng văn bản để thống nhất thông qua 12 Nghị quyết, ban hành 10 quyết định và 24 văn bản các loại khác để chỉ đạo, giám sát việc triển khai nhiệm vụ của Ban Giám đốc điều hành Công ty và thực hiện chức năng nhiệm vụ của HĐQT. Các văn bản của HĐQT ban hành đều trong phạm vi thẩm quyền pháp luật qui định và phù hợp điều kiện SXKD thực tế của Công ty.

- HĐQT chuẩn bị đầy đủ về nội dung và cân trọng, bài bản về hình thức tổ chức phiên họp thường niên năm 2022 của ĐHĐCĐ Công ty; đảm bảo đúng trình tự, thủ tục của pháp luật; Trình ĐHĐCĐ thông qua các nội dung, kế hoạch hoạt động trọng yếu của Công ty năm 2022; đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông.

- Các thành viên HĐQT thực hiện quyền hạn nhiệm vụ một cách cân trọng, trung thực khách quan; không có trường hợp nào xảy ra xung đột về lợi ích với công ty.

b) Về công tác tổ chức thực hiện của Ban giám đốc Công ty:

Ban giám đốc Công ty đã trực tiếp điều hành hoạt động SXKD của Công ty theo chức năng, nhiệm vụ được qui định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ hiện hành của Công ty. Cụ thể như sau:

- Triển khai nghiêm túc, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của HĐQT;

- Chủ động đề xuất với HĐQT những giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động và quản lý công ty; Xây dựng các quy chế, quy định trình HĐQT phê duyệt ban hành hoặc ban hành các quy định quản lý nội bộ trong phạm vi thẩm quyền để đáp ứng kịp thời yêu cầu thực tế hoạt động của Công ty.

- Chủ động, linh hoạt trong việc thu xếp nguồn vốn kịp thời phục vụ hoạt động SXKD; Triển khai dự án ĐTXD theo đúng qui trình, thủ tục và phạm vi ủy quyền của HĐQT; Đảm bảo kinh doanh và đầu tư hiệu quả, bảo toàn và phát triển vốn.

- Thực hiện công tác tổ chức nhân sự, bổ nhiệm các chức danh quản lý đúng qui trình; quản lý và tuyển dụng lao động, đào tạo, nâng lương cho người lao động, quản lý tiền lương, thực hiện chế độ đãi ngộ với người lao động kịp thời, đúng qui chế, qui định.

- Thực hiện đầy đủ và kịp thời các nghĩa vụ đối với NSNN với cổ đông và người lao động.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ban kiểm soát đã phối hợp với HĐQT trong mọi lĩnh vực hoạt động theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty: BKS được mời tham dự tất cả các cuộc họp của HĐQT và có ý kiến phân

tích, đánh giá khách quan đối với các vấn đề thuộc nhiệm vụ quyền hạn của HĐQT, đảm bảo cho các Nghị quyết của HĐQT được thông qua không trái với quy định của pháp luật và phù hợp với tình hình thực tế của công ty.

- Sự phối hợp đối với Ban Giám đốc điều hành: Ban Giám đốc Công ty và các Đơn vị/Phòng ban cung cấp thông tin, tài liệu và tạo mọi điều kiện để các thành viên Ban kiểm soát chủ động xem xét, kiểm tra hoạt động SXKD – quản trị chi phí - quản lý điều hành của Công ty và Đơn vị; Kịp thời đưa ra ý kiến tham vấn, nhắc nhở giúp ban Giám đốc Công ty/Đơn vị thực hiện đúng chức năng, quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty trong mọi lĩnh vực hoạt động.

IV. Ban điều hành:

STT	Thành viên Ban điều hành	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm thành viên Ban điều hành
1	Bà Nguyễn Đoàn Trang	28/10/1968	Thạc sỹ QTKD	14/04/2022
2	Ông Nguyễn Mạnh Toàn	15/9/1978	Cử nhân kinh tế	14/04/2022
3	Ông Nguyễn Thanh Tùng	11/4/1973	Cử nhân ngoại ngữ	03/5/2018
4	Bà Nguyễn Quỳnh Phương	30/10/1979	Cử nhân kinh tế	01/5/2019
5	Ông Nguyễn Trung Tuyền	18/9/1974	Cử nhân QTKD	15/6/2020

V. Kế toán trưởng:

Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Trình độ chuyên môn nghiệp vụ	Ngày bổ nhiệm/ miễn nhiệm
Phan Thị Hằng	21/04/1980	Cử nhân kinh tế	01/07/2021

VI. Đào tạo về quản trị công ty:

Các khóa đào tạo về quản trị công ty mà các thành viên HĐQT, thành viên BKS, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành, các cán bộ quản lý khác và Thư ký công ty đã tham gia theo quy định về quản trị công ty: *không có*.

VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty

- Danh sách về người có liên quan của công ty: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 01 đính kèm*
- Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát: *Không có*
- Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:
 - Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo): *Theo phụ lục 01 đính kèm*

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành: *Theo phụ lục 01 đính kèm*

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác: *Không có*

VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng)


1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ: *Theo phụ lục 02 đính kèm*

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty: *không có*

IX. Các vấn đề cần lưu ý khác: *Không có.*

Nơi nhận:

- Như k/g;
- HĐQT, BKS;
- Website cty;
- Lưu HĐQT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 
CHỦ TỊCH



Trần Thế Thành

**DANH SÁCH VỀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY ĐẠI CHÚNG
VÀ GIAO DỊCH CỦA NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA CÔNG TY VỚI CHÍNH CÔNG TY**
(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC- VITC-HĐQT ngày 28 tháng 07 năm 2022)

1. Danh sách về người có liên quan của công ty:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do	Mối quan hệ liên quan với công ty
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	011390121- CA HÀ Nội cấp 17/5/2012	Ban QLV – Tập đoàn CN Than –KS Việt Nam	02/3/2020			Người nội bộ
2	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HĐQT - GD	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 – P.bạch Đằng-Hạ Long- Quảng Ninh	15/6/2015			Người nội bộ
3	Nguyễn Đoan Trang	033CC28493	UVHĐQT – Nguyên GD	012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phương Liệt, TXuân, HN	Từ 2011			Người nội bộ
4	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	UV HĐQT- PGD	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	Từ 2013			Người nội bộ
5	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HĐQT - PGD	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	T8 Tòa nhà Việt Á –Duy Tân – Cầu Giấy -HN	15/6/2015			Người nội bộ
6	Nguyễn Trung Tuyển		PGD	100829859 – CA Quảng Ninh cấp 31/08/2010	Tổ 12 khu 3, P.Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	15/6/2020			Người nội bộ
7	Phan Thị Hằng	0001028873	Kế toán trưởng	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	25/4/2019			Người nội bộ
8	Hoàng Văn Kiệm		TB Kiểm soát	033057000600 –Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	26/4/2018			Người nội bộ

9	Phan Thành Chung	021C054326	Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQG/VDC cấp ngày 05/5/2015	P.211 - C5-Quỳnh Mai-Hai Bà Trưng-Hà Nội	22/4/2016	Người nội bộ
10	Nguyễn Thị Lương Anh		Kiểm soát viên	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - Thành phố Hà Nội	27/4/2021	Người nội bộ
11	Ngô Thị Minh	0001033019	Thư ký Công ty	022174000052 - Cục CSĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 24/3/2015	Chung cư Dreamland Bonanza 23 Duy Tân Mỹ Đình 2 Nam Từ Liêm, Hà Nội		
12	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			5700100256 Số KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội		Năm giữ 36% VĐL của Công ty
13	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin			5700101323 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		Cùng do 01 người làm Chủ tịch HĐQT
14	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin			5700101203 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh		
15	Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin			5700101002 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh,		
16	Công ty CP Vật tư -TKV			5700100707 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1, Khu 2, p. Hồng Hà, TP. Hạ Long		

KN

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Ghi chú
1	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)	Cổ đông lớn	5700100256 Sở KHĐT TP Hà Nội	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội			- Nội dung: Dịch vụ ăn uống, bảo vệ, vệ sinh văn phòng - Giá trị: 7.818.636.610 đồng	
2	Công Ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin		5700101323 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP.Hạ Long, Quảng Ninh	Trong 6 tháng đầu năm 2022	Nghị quyết số 01/2022/NQ-VTTC-HĐQT ngày 04/01/2022	- Nội dung: Mua bán vật tư, dịch vụ ăn ca công nghiệp, dịch vụ du lịch - Giá trị bán: 37.254.352.898 đồng - Giá trị mua: 239.414.871 đồng	
3	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin	Do 01 người đồng thời làm Chủ tịch HĐQT	5700101203 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	P. Mông Dương, Cẩm Phả, Quảng Ninh			- Nội dung: Mua bán vật tư, thiết bị, dịch vụ du lịch - Giá trị: 1.433.106.910 đồng	
4	Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin		5700101002 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phả, Tỉnh Quảng Ninh,			- Nội dung: Mua bán vật tư, dịch vụ du lịch - Giá trị: 36.520.421.794 đồng	
5	Công ty CP Vật tư - TKV		5700100707 Sở KHĐT Tỉnh Quảng Ninh	Tổ 1, Khu 2, p. Hồng Hà, TP. Hạ Long			- Nội dung: Mua bán vật tư, dịch vụ khách sạn - Giá trị: 1.464.350.926 đồng	

3. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác:

3.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

STT	Tên Công ty có phát sinh giao dịch	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch	Họ tên thành viên HĐQT/ Ban Kiểm soát/ Giám đốc có liên quan	Ghi chú

GIAO DỊCH CỔ PHIẾU CỦA NGƯỜI NỘI BỘ VÀ NGƯỜI CÓ LIÊN QUAN CỦA NGƯỜI NỘI BỘ

(Kèm theo Báo cáo số: 38/BC-VTTC-HĐQT ngày 28 tháng 07 năm 2022)

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

STT	Họ tên	TK giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ liên hệ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ	Ghi chú
1	Trần Thế Thành		Chủ tịch HĐQT	030068000611 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 18/12/2015	Ban QLV – Tập đoàn CN Than – KS Việt Nam	0	0	Người nội bộ
1.1	Lê Thị Ngân		0	034165006275 – CA Quảng Ninh cấp ngày 13/8/2019		0	0	Vợ
1.2	Trần Thị Thanh Hương		0	013666016 – CA Hà Nội cấp ngày 27/8/2011		0	0	Con đẻ
1.3	Trần Tuấn Đại		0	Số 013676081 –CA Hà Nội cấp ngày 23/01/2014		0	0	Con đẻ
1.4	Trần Thanh Thảo		0	0223010011501 – CA Hà Nội cấp ngày 26/12/2016		0	0	Con đẻ
1.7	Hoàng Anh		0	N9930893				Con rể
1.8	Nguyễn Văn Anh		0	022197003546- -Cục CSQLHCVTTXH cấp 06/4/2021		0	0	Con dâu
1.9	Trần Văn Chung		0	100114612 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2008		0	0	Anh ruột
1.10	Trần Văn Thắng		0	100762859 – CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2011		0	0	Em ruột
1.11	Lưu Hoàng Anh		0	10113251 - CA Quảng Ninh cấp ngày 26/8/2020		0	0	Chị dâu
1.12	Phạm Thị Hợp		0	100853196 - CA Quảng Ninh cấp ngày 21/5/2001		0	0	Em dâu

HN

1.13	Lê Hữu Ngân			0	150458449 - CA Thái Bình cấp ngày 21/7/2013			0			Bố vợ
1.14	Lê Thị Nuôi			0	150466592 - CA Thái Bình cấp ngày 30/12/2011			0			Mẹ vợ
1.15	Tập đoàn CN Than - Khoáng sản Việt Nam (TKV)			0	5700100256 Số KHĐT TP Hà Nội cấp			0	226 Lê Duẩn, Đống Đa, Hà Nội		
1.16	Công ty Cổ Phần Than Hà Tu - Vinacomin			0	5700101323 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh			0	Tổ 6, khu 3, phường Hà Tu, TP. Hạ Long, Quảng Ninh		Ông Trần Thế Thành đồng thời là chủ tịch HDQT các công ty này
1.17	Công ty CP Than Cọc Sáu- Vinacomin			0	5700101002 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh			0	Phường Cẩm Phú, Thành phố Cẩm Phá, Tỉnh Quảng Ninh,		
1.18	Công ty CP Vật tư - TKV			0	5700100707 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh			0	Tổ 1, Khu 2, p. Hồng Hà, TP. Hạ Long		
1.19	Công ty CP Than Mông Dương - Vinacomin			0	5700101203 Số KHĐT Tỉnh Quảng Ninh			0	P. Mông Dương, Cẩm Phá, Quảng Ninh		
2	Nguyễn Đoàn Trang	033CC28493	UVHDQT		012128493-CA Hà Nội cấp ngày 15/12/2005			62.422	SN 44, ngõ 208 đường Giải Phóng, Phường Liệt, TXuân, HN	2,49%	Người nội bộ
2.1.	Tạ Mạnh Thắng			0	001065000469			0		0	Chồng
2.2.	Tạ Thực Anh			0	B6318847			0		0	Con đẻ
2.3	Tạ Trang Anh			0	013280111			0		0	Con đẻ
2.4	Lê Thị Thanh Tùng	0		0	B8462313			0		0	Mẹ đẻ
2.5	Nguyễn Lê Ninh	0		0	011224274			0		0	Anh ruột
2.6	Nguyễn Tố Như	0		0	BE4200376			0		0	Chị ruột
2.7	Nguyễn Quỳnh Trâm	0		0	022171000005			0		0	Em ruột

HN

3	Nguyễn Quỳnh Phương	033CC11341	UV HĐQT - PGD	012711341- CA Hà Nội cấp ngày 12/08/2009	P 909 tòa Nam, Chung cư Chelsea Park – Yên Hòa – Cầu Giấy – Hà Nội	146.812	5,87%	Người nội bộ
3.1	Hoàng Quốc Cường		0	019076000085		0	0	Chồng
3.2	Hoàng Gia Hân		0	C0854090		0	0	Con đẻ
3.3	Hoàng Bảo Hân		0	Chưa có		0	0	Con đẻ
3.4	Nguyễn Đức Thành		0	090086477		0	0	Bố đẻ
3.5	Đinh Thị Mai		0	091068281		0	0	Mẹ đẻ
3.6	Nguyễn Việt Hà		0	N1448134		0	0	Chị ruột
3.7	Nguyễn Bảo Quyên		0	037186000549		0	0	Em ruột
4	Nguyễn Mạnh Toàn	069C030378	UV HĐQT- Giám đốc	100673301- CA Quảng Ninh cấp ngày 15/12/2010	SN10-tổ 85-Khu 5 -P.bạch Đằng-Hạ Long-Q.Ninh	96.001	3,84%	Người nội bộ
4.1	Phạm Thị Tố Mai	0	0	022178002679		0	0	Vợ
4.2	Nguyễn Quốc Tuấn	0	0	022203002323		0	0	Con đẻ
4.3	Nguyễn Tuấn Phúc	0	0	Còn nhỏ				Con đẻ
4.4	Nguyễn Thanh Diễm	0	0			0	0	Bố đẻ
4.5	Phạm Thị Hòa	0	0	101024981		0	0	Mẹ đẻ
4.6	Nguyễn Hải Thanh	0	0	100659437	SN 603 Vũ Văn Hiếu, Tổ 6 khu 6, P. Hà Tu, TP Hạ Long, QuảngNinh	3.341	0,13%	Anh ruột
5	Phan Thị Hằng	0001028873	Kế toán trưởng	013545709 – CA Hà Nội cấp ngày 05/6/2012	P.605 nhà 71C – Ngõ 26 Đại Từ, Đại Kim, Hoàng Mai Hà Nội	1.072	0,043%	Người nội bộ
5.1	Phan Văn Quế	0	0	042037000027		0	0	Bố đẻ
5.2	Đỗ Thị Minh	0	0	100074767		0	0	Mẹ đẻ
5.3	Phan Văn Cường	0	0	100232950		0	0	Anh ruột

6/2

5.4	Phan Thị Hương	0	0	0	100420647			0	0	0	Chị ruột			
5.5	Phan Thị Hoa	0	0	0	022168001132			0	0	0	Chị ruột			
5.6	Phan Thị Huệ	0	0	0	022173000630			0	0	0	Chị ruột			
5.7	Nguyễn Phan Tuấn Anh	0	0	0	022205000638			0	0	0	Con đẻ			
6	Hoàng Văn Kiệt	0	0	TB Kiểm soát	033057000600 – Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 10/01/2016	SN 36 ngõ 148 phố Hoàng Ngân, P.Trung Hòa, Q.Cầu Giấy, Hà Nội	0	0	0	0	Người nội bộ			
												0	0	Vợ
												0	0	Con đẻ
												100	0,003	Con đẻ
6.3	Hoàng Lê Phan	0	0	0	013260468			0	0	Con đẻ				
7	Phan Thành Chung	0	0	Kiểm soát viên	022082000082 - Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQGVDC cấp ngày 05/5/2015	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	500	0	0,019%	0	Người nội bộ			
												0	0	Bố đẻ
												0	0	Mẹ đẻ
												0	0	Chị ruột
7.3	Phan Thị Lương Hiền	0	0	0	022172003418			0	0	Chị ruột				
7.4	Phan thị Bích Huệ	0	0	0	022173000567			0	0	Chị ruột				
7.5	Phan Đăng Chính	0	0	0	101198432			0	0	Anh ruột				
7.6	Nguyễn Thanh Loan	0	0	0	001183004952	SN 13-12Khu đô thị mới Yên Hòa, P.Yên Hòa, Q.Cầu Giấy – TP Hà Nội	0	0	0	Vợ				
7.7	Phan Đức Tuệ	0	0	0	Còn nhỏ						0	0	0	Con đẻ
7.8	Phan Đăng	0	0	0	Còn nhỏ			0	0	0	Con đẻ			

h/v

08	Nguyễn Trung Tuyển	002C148675	PGD	100829859 – CA Quảng Ninh cấp ngày 31/08/2010	Tổ 12 khu 3, P. Bãi Cháy, Hạ Long, Quảng Ninh	6.537	0,26%	Người nội bộ
8.1	Nguyễn Xuân Tiếp	0	0	022044000214-Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 25/12/2017		0	0	Bố đẻ
8.2	Ngô Thị Xuân	0	0	100233297 – CA Quảng Ninh cấp 31/10/2005		0	0	Mẹ đẻ
8.3	Phạm Thu Lâm	0	0	030175005000 – Cục CSĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp 01/0/2018		0	0	Vợ
8.4	Nguyễn Trung Hiếu	0	0	Chưa có		0	0	Con đẻ
8.5	Nguyễn Hùng Sơn	0	0	Chưa có		0	0	Con đẻ
8.6	Nguyễn Thế Giáp	0	0	100604741 – CA Quảng Ninh cấp 26/11/2012		0	0	Anh ruột
8.7	Nguyễn Thị Kim Thúy	0	0	100764666 – CA Quảng Ninh cấp 02/4/2014		0	0	Chị ruột
8.8	Nguyễn Thị Thu Thủy	0	0	100777238 – CA Quảng Ninh cấp 03/11/2010		0	0	Em ruột
9	Nguyễn Thanh Tùng	033CC15333	PGD	012655044- CA Hà Nội cấp ngày 06/10/2003	63/36 phố Lâm Hạ, P. Bò Đè, Long Biên, Hà Nội	44.392	1,77%	Người nội bộ
9.1	Nguyễn Quang Thiệu	0	0	03303600070- Cục cảnh sát ĐKQLCC và DLQG về DC		0	0	Bố đẻ
9.2	Nguyễn Thanh Huyền	0	0	012651807		0	0	Vợ
9.3	Nguyễn Minh Hiếu	0	0	001099038964 – CA Hà Nội cấp				Con đẻ
9.4	Nguyễn Gia Bách	0	0	C4866351 – Cục XNC cấp		0	0	Con đẻ
9.5	Nguyễn Quang Thành	0	0	030055002050- CA Hải Dương		0	0	Anh ruột
9.6	Nguyễn Thị Ngọc Dung	0	0	030164004559 -CA Hải Dương		0	0	Chị ruột
9.7	Nguyễn Quang Tuấn	0	0		Định cư ở nước ngoài	0	0	Anh ruột

9.8	Nguyễn Huy Thanh	0	0	0	001171013381 - Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp: 09/8/2017	Tổ 21- Phường Yên Hòa - Quận Cầu Giấy - TP Hà Nội	0	0	Anh ruột
10	Nguyễn Thị Lương Anh	0	0	0	090594364 Ngày 10/10/2008 - Thái nguyên		0	0	Người nội bộ
10.1	Nguyễn Đình Thanh	0	0	0	090194616 Ngày 2/10/2008 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
10.2	Lương Thị Ngọc Bích	0	0	0	012035667 CA Hà Nội cấp ngày 14/8/2009		0	0	
10.3	Trịnh Đắc Hòa	0	0	0	013619010 Ngày 11/3/2013 Nơi cấp: Hà Nội		0	0	
10.4	Trịnh Như Phương	0	0	0	001205010925 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/01/2020		0	0	
10.5	Trịnh Minh Đức	0	0	0	090706458 CA Thái nguyên cấp ngày 6/5/2005		0	0	
10.6	Nguyễn Thị Lương Nga	0	0	0	090508651 Ngày 15/9/2005 Nơi cấp: Thái nguyên		0	0	
10.7	Nguyễn Thạc Cường	0	0	0	B 3896940 - Cục quản lý XNC cấp ngày 15/3/2010		0	0	Người liên quan
10.8	Nguyễn Lương Vinh	0	0	0	022184005053 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 13/7/2018		0	0	
10.9	Vũ Thị Thu Giang	0	0	0			0	0	
10.10	Trịnh Đắc Đậu	0	0	0			0	0	
10.11	Trịnh Việt Hà	0	0	0	02216601157 ngày 23/8/2017- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
10.12	Trịnh Thị Nguyệt Hằng	0	0	0	022167001074 ngày 20/3/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
10.13	Trịnh Song Nga	0	0	0	022169003279 ngày 16/10/2020 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0	
10.14	Trịnh Phú Thuận	0	0	0	022075000726 ngày 6/7/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0	

12

10.15	Trần Hải Luân	0	0	034062002985 ngày 30/6/2016 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0						
10.16	Nguyễn Đình Thuấn	0	0	03006802279 ngày 23/8/2017 Cục CS ĐKQLCT và DLQG về DC		0	0						
10.17	Trần Văn Ngọc	0	0	022063001574 Cấp ngày 13/7/2018 Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0						
10.18	Nguyễn Thanh Hà	0	0	024180000644 Cấp ngày 28/10/2019. Nơi cấp : Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư		0	0						
11	Ngô Thị Minh	0001033019		022174000052 – Cục CSĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 24/3/2015									
11.1	Nguyễn Thái Hà			012592207 –CA Hà nội cấp ngày 01/10/2007									
11.2	Nguyễn Thị Minh Hạnh			001199005271- Cục CS ĐKQLCT và DLQG về dân cư cấp ngày 11/02/2015									
11.3	Ngô Xuân Nhạc			100006647-CA Quảng Ninh cấp 17/7/2014									
11.4	Nguyễn Thị Hòa			100006549 – CA Quảng Ninh cấp 17/07/2014									
11.5	Ngô Huy Đông			100666119 – CA Quảng Ninh cấp 23/10/2008									

2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	

h